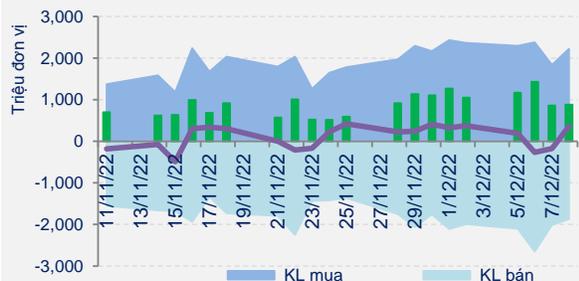
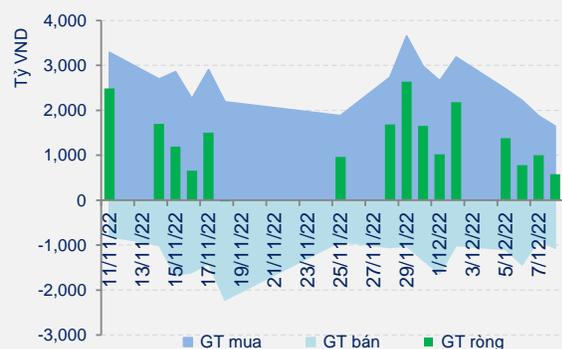


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/12/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,050.53	215.37
% Thay đổi	↑ 0.91%	↑ 2.59%
KLGD (CP)	879,682,972	106,957,504
GTGD (tỷ đồng)	15,444.30	1,457.77
Tổng cung (CP)	1,868,160,974	123,320,900
Tổng cầu (CP)	2,228,052,160	158,217,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,260,000	129,267
KL mua (CP)	58,169,900	1,782,710
GT mua (tỷ đồng)	1,649.24	38.61
GT bán (tỷ đồng)	1,067.90	2.67
GT ròng (tỷ đồng)	581.35	35.94

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên giảm liên tiếp, thị trường có sự hồi phục trong phiên hôm nay nhưng với mức tăng khá nhẹ và bị thu hẹp về cuối phiên trước áp lực bán gia tăng.

Thị trường bật tăng 1,2% ngay sau phiên ATO và sau đó mức tăng mạnh dần lên nhờ lực kéo từ nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản với nhiều mã dư mua giá trần và VN-Index đạt mức cao nhất trong ngày tại 1.078,09 điểm tương ứng mức tăng 3,56%. Đà tăng có phần suy giảm dần kể từ sau 11h và áp lực bán tăng mạnh trong phiên giao dịch buổi chiều và phiên ATC tại một số mã chủ chốt như VCB (-1,9%), MSN (-4%), VIC (-1,8%) khiến cho chỉ số VN-Index kết phiên chỉ còn tăng 9,51 điểm (+0,91%) lên 1.050,53 điểm, HNX-Index tăng 5,44 điểm (+2,59%) lên 215,37 điểm.

Thanh khoản phiên hôm nay tăng so với phiên trước đó và duy trì cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất nhờ khối ngoại mua ròng phiên thứ 14 liên tiếp trên sàn HOSE với giá trị ròng đạt 577,46 tỷ đồng. VIC, STB và FUEVFNDD là 3 mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với lần lượt 201, 100, 77 tỷ đồng. VCB là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng 97 tỷ đồng. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về tích cực với 665 mã tăng, 165 mã tham chiếu, 251 mã giảm tính trên cả ba sàn.

Dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay là các cổ phiếu trụ cột như TCB (+6,8%), VPB (+4,9%), HPG (+3,6%), MBB (+4,6%), GVR (+5%) khi đóng góp đến 5,5 điểm vào mức tăng của VN-Index. Ngoài ra một số cổ phiếu ngân hàng khác duy trì được sắc xanh khá tốt cho đến hết phiên để hỗ trợ cho thị trường chung như TPB (+5%), STB (+6,9%), SHB (+3,3%), LPB (+6,2%)... Tuy nhiên nhóm cổ phiếu ngân hàng quốc doanh có diễn biến kém tích cực hơn khi VCB giảm 1,9%, BID tham chiếu và CTG tăng nhẹ 1,6%.

Cổ phiếu ngành chứng khoán tích cực nhất trong phiên hôm nay với sắc tím chiếm đa số trên sàn với các mã cổ phiếu tiêu biểu như SSI (+6,8%), VND (+7%), SHS (+9,3%), VCI (+6,9%), HCM (+6,9%), VIX (+7%)... Cổ phiếu bất động sản cũng tăng khá tốt trong phiên hôm nay như PDR (+5,1%), KBC (+5,2%), IDC (+3,5%), NLG (+6,2%), CEO (+9,6%)... Tuy nhiên, bộ đôi NVL (-6,8%), HPX (-7%) vẫn giảm sàn và tạo đáy lịch sử mới.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 tăng nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó chuyển mức chênh lệch dương sang âm 7,73 điểm. Điều này cho thấy là phe long đã đóng các vị thế trong phiên hôm nay và chuyển qua short. Đồng thời tâm lý của các trader đã trở nên thận trọng hơn đối với xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/12/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm điểm liên tiếp với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Mẫu hình nến trong phiên hôm nay là dạng sao băng (shooting star) cho thấy áp lực về cuối phiên là khá mạnh.

Xu hướng trong ngắn hạn và trung hạn của VN-INDEX vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.015 điểm (MA50) và xa hơn quanh ngưỡng 995 điểm (MA20). Ở chiều ngược lại, ngưỡng tâm lý 1.100 điểm là kháng cự mạnh của chỉ số VN-INDEX trong thời gian tới.

Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch cuối tuần, lực cầu vẫn tốt sẽ giúp cho VN-INDEX tiếp tục hồi phục để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.100 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường có phiên nỗ lực phục hồi hôm nay, trong phiên nhiều thời điểm thị trường tăng mạnh có thời điểm VNINDEX tăng trên 30 điểm nhưng chốt phiên đã hưng phấn không được duy trì. Chỉ số VNINDEX chốt phiên đóng cửa ở 1.050,53 điểm tăng nhẹ 9.51 điểm (+0.91%). Sau giai đoạn phục hồi bùng nổ, hiện tại thị trường đang dao động trong trạng thái điều chỉnh và phiên tăng điểm hôm nay chưa giúp thị trường bật lên để xác nhận giai đoạn tăng giá tiếp theo, tuy nhiên trên tổng thể thị trường đang vận động trong trạng thái tích cực như chúng tôi thường xuyên đề cập trong các bản nhận định thị trường gần đây.

Quá trình hồi phục vừa qua đã xác nhận thị trường hình thành đáy trung hạn và thoát khỏi kênh downtrend, đợt hồi phục đang diễn ra là giai đoạn phục hồi đầu tiên và thông thường sẽ là sóng phục hồi mạnh nhất, tuy nhiên trong quá trình hồi phục sẽ đan xen các giai đoạn điều chỉnh là bình thường. Việc thị trường điều chỉnh trong quá trình hồi phục còn mang tính chất giúp thị trường tích lũy thêm chặt chẽ để trở lại xu hướng hồi phục tốt hơn. Xét về xu hướng ngắn hạn chúng tôi cho rằng thị trường đang trong khu vực điều chỉnh để tích lũy thêm và tốt cho ngắn hạn, sau giai đoạn điều chỉnh chúng tôi kỳ vọng VNINDEX sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi hướng tới 1.150 điểm. Xét theo xu hướng trung hạn quá trình hồi phục sẽ đối diện với ngưỡng cản mạnh khi VNINDEX tiệm cận vùng 1.150 điểm, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ hướng tới xu hướng tích lũy trung hạn trước khi có thể vượt cản để tạo thành xu hướng uptrend tiếp theo. Như vậy, với quan điểm tích cực trong ngắn hạn, có thể kỳ vọng thị trường sẽ sớm có đợt tăng điểm tiếp theo sau điều chỉnh.

Theo luồng nội dung phân tích và nhận định của chúng tôi, thị trường đã bước vào giai đoạn vận động tích cực nhưng trước mắt sẽ cần tích lũy lại và tìm khu vực cân bằng và chưa thể xác nhận uptrend sớm. Ở góc nhìn ngắn hạn như đã phân tích ở trên thì thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư mua vào với kỳ vọng VNINDEX hướng tới vùng 1.150 điểm. Đối với nhà đầu tư trung, dài hạn đợt điều chỉnh sẽ là cơ hội gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới nắm giữ trung hạn và lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng cơ bản và đà tăng trưởng tốt bị bán quá đà trong giai đoạn Downtrend vừa qua. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/12/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPR	53.30	52-54	65-57	50	4.6	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	64.40	58-61	73-75	55	4.1	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	43.05	41-43	51-53	37	2.8	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	23.75	17.5-18.5	26-28	15	4.9	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	13.65	11.5-12.5	15-15.5	10.5	6.3	0.0%	61.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	33.80	25.40	33-35	32	33.07%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	30.00	19.40	33-35	27	54.64%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	23.50	17.50	26-28	21	34.29%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	20.95	18.50	24-26	21	13.24%	Nắm giữ
24/11/2022	HAH	34.50	28.00	35-37	31	23.21%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	19.70	17.70	24-26	18	11.30%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	13.65	12.40	15-15.5	11.5	10.08%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Hà Nội đặt mục tiêu GRDP tăng khoảng 7,0% năm 2023

HĐND Thành phố Hà Nội đã thông qua 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó, GRDP tăng khoảng 7,0%; GRDP/người khoảng 150 triệu đồng; Vốn đầu tư thực hiện tăng 10,5%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 6%; Kiểm soát chỉ số giá dưới 4,5%...

Ngăn chặn cạnh tranh giá vé máy bay không lành mạnh

Giá vé máy bay giảm liên tục nhưng nhiều người lo ngại sẽ trở thành cuộc chiến về giá, cạnh tranh không lành mạnh và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ ngành hàng không.

Bổ sung nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ

Nhiều doanh nghiệp đang trong quá trình củng cố sản xuất và lực lượng lao động song song với cải tiến công nghệ để sẵn sàng bứt phá khi thị trường tốt trở lại

Một tỉnh bất ngờ lọt vào 'câu lạc bộ' thu ngân sách 100.000 tỷ đồng

Lần đầu tiên, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt tổng thu ngân sách trên địa bàn là gần 110.000 tỷ đồng, tăng 25,2% so cùng kỳ. Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đã xóa hộ nghèo theo chuẩn quốc gia, hoàn thành sớm so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đề ra.

Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nhiều dự án vốn đầu tư 'khủng' đổ bộ vào Bình Định dịp cuối năm

Hai dự án có tổng vốn gần 1.500 tỷ đồng được UBND tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư. Bên cạnh đó, tỉnh này cũng đã ký kết ghi nhớ hợp tác với Công ty PNE AG (Đức) triển khai dự án điện gió ngoài khơi với tổng vốn hơn 4,6 tỷ USD.

Quý I năm 2023 sẽ khởi công Dự án Cảng hàng không Quảng Trị

Ngày 7/12, tại kỳ họp cuối năm 2022, Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị, ông Võ Văn Hưng, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị cho biết, Dự án Cảng hàng không Quảng Trị có tổng mức đầu tư hơn 5.800 tỷ đồng, dự kiến sẽ khởi công trong Quý I năm 2023.

60/63 địa phương thu 11 tháng đạt trên 95% dự toán

Theo số liệu từ Bộ Tài chính, đến cuối tháng 11/2022, thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước đạt 1.638,9 nghìn tỷ đồng, bằng 116,1% dự toán (ngân sách Trung ương ước đạt 114,9% dự toán; ngân sách địa phương ước đạt 117,4% dự toán), tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Đắk Lắk xuất khẩu nông sản triệu đô, Nghệ An thu ngân sách đạt kỷ lục

Năm 2022, thu ngân sách tỉnh Nghệ An lần đầu tiên ước đạt hơn 20.000 tỷ đồng, đứng thứ 17/63 địa phương trong cả nước. Tại Đắk Lắk, các nông sản chủ lực như sầu riêng, mắc ca cũng lần đầu tiên được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, Nhật Bản.



TIN DOANH NGHIỆP

Kinh Bắc (KBC) muốn mua lại 100 triệu cổ phiếu giảm vốn điều lệ, hủy kế hoạch phát hành riêng lẻ 150 triệu cổ phiếu

Tổng lượng cổ phiếu đăng ký mua lại tương ứng 13% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, số tiền chi mua tối đa là 3.400 tỷ đồng.

Dragon Capital mua vào hàng triệu cổ phiếu STB và GEX ở đỉnh sóng hồi

Sau các giao dịch gần đây, nhóm quỹ thuộc Dragon Capital quản lý đã trở thành cổ đông lớn tại Sacombank và nâng tỷ lệ sở hữu tại Gelex lên trên 6%.

Tân Tạo (ITA) đề nghị HoSE xem xét đưa ra khỏi diện cảnh báo, cổ phiếu bật tăng trần trở lại

Phiên sáng 8/12, ITA quay lại mạch tăng trần lên 4.750 đồng/cp, tương ứng hồi phục 83% kể từ đáy thiết lập vào giữa tháng 11.

Thêm hai thành viên HĐQT Novaland xin từ nhiệm

Trước đó, ông Jeffrey David Perlman cũng có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT từ 30/11.

Dược phẩm Trung ương 2 (DP2) bị xử phạt do vi phạm công bố thông tin hàng loạt tài liệu

Công ty đã công bố thông tin không đúng thời hạn nhiều loại tài liệu như Giải trình BCTC, Nghị quyết.

Nhóm cổ đông liên quan đến ông Nguyễn Văn Tuấn đã bán hơn 23% cổ phần của Chứng khoán VIX trong vòng 5 ngày

Hiện tại, nhóm này chỉ còn bà Nguyễn Thị Tuyết nắm giữ 21,4 triệu cổ phiếu, tương đương 3,67% vốn của Chứng khoán VIX.

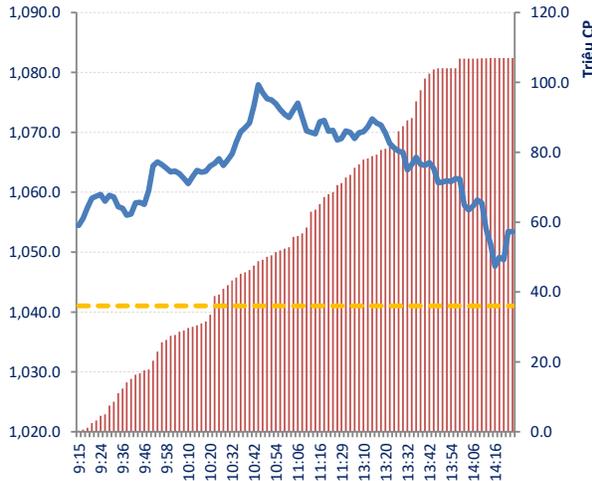
SGI Capital: Gần 20.000 tỷ mua ròng của khối ngoại đã giúp VN-Index xây nền đáy, bối cảnh đã thay đổi và việc cơ cấu danh mục là cần thiết

SGI Capital dự phóng nền lãi suất trong nước sẽ tăng tới quý 1/2023 và ổn định dần sau khi FED dừng tăng lãi suất.

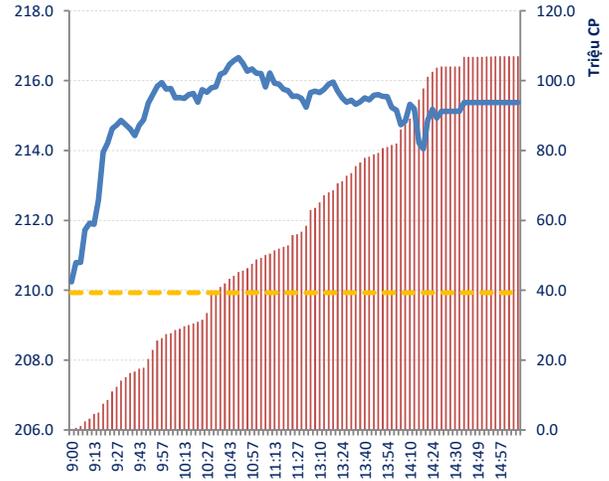


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



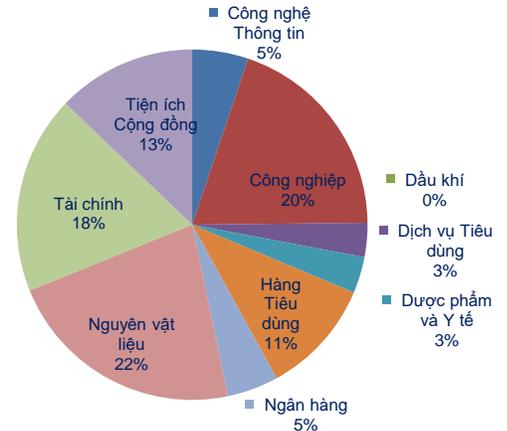
KLGD và HNX-Index trong phiên



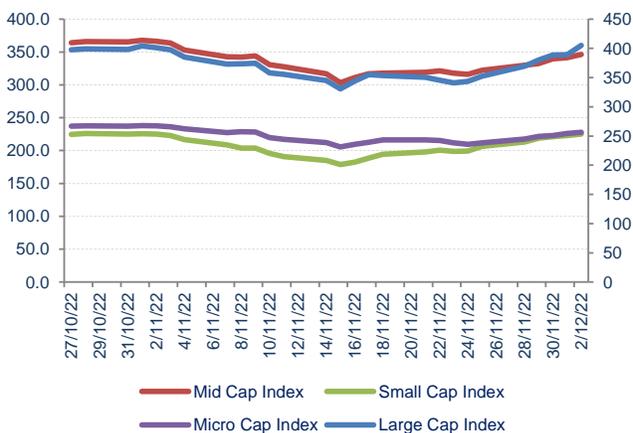
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



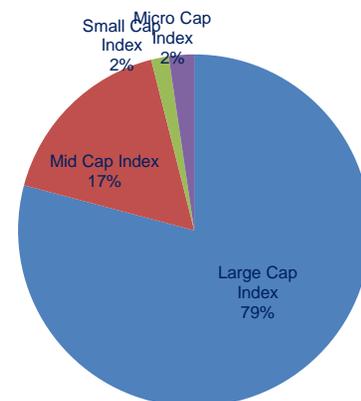
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,626,500	HPG	3,238,100	1	PVS	1,048,400	MBG	20,000
2	FUEVFVND	3,400,300	VCB	1,227,700	2	SHS	164,710	NSH	3,500
3	DXG	3,245,700	BID	1,130,400	3	TNG	104,600	MBS	3,300
4	VIC	2,753,600	HNG	727,300	4	IDC	76,700	PVC	2,000
5	SSI	1,785,800	DXS	681,700	5	PVI	71,100	VCS	1,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	19.20	17.90	↓ -6.77%	67,933,500	SHS	8.60	9.40	↑ 9.30%	33,720,691
HPX	7.31	6.80	↓ -6.98%	47,191,200	PVS	23.50	23.50	→ 0.00%	9,102,252
VPB	16.20	17.00	↑ 4.94%	38,550,300	HUT	17.00	17.90	↑ 5.29%	5,673,156
SSI	19.25	20.55	↑ 6.75%	34,933,000	NRC	5.00	4.90	↓ -2.00%	5,341,646
VND	14.30	15.30	↑ 6.99%	33,878,400	IDJ	9.40	10.30	↑ 9.57%	4,834,119

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VND	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%	L18	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
TPC	6.59	7.05	0.46	↑ 6.98%	AAV	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
ITA	4.44	4.75	0.31	↑ 6.98%	CSC	38.00	41.80	3.80	↑ 10.00%
VIX	7.46	7.98	0.52	↑ 6.97%	MBS	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
TDC	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%	KTS	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSC	4.29	3.99	-0.30	↓ -6.99%	CLM	75.40	67.90	-7.50	↓ -9.95%
FUCVREIT	7.43	6.91	-0.52	↓ -7.00%	HTP	41.50	37.40	-4.10	↓ -9.88%
HTV	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%	TOT	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
HPX	7.31	6.80	-0.51	↓ -6.98%	TMB	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%
VSI	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%	VTC	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	67,933,500	6.5%	1,466	13.1	0.8
HPX	47,191,200	7.3%	855	8.6	0.6
VPB	38,550,300	19.2%	2,742	5.9	1.1
SSI	34,933,000	14.5%	2,144	9.0	1.3
VND	33,878,400	17.0%	2,092	6.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	33,720,691	25.5%	1,043	8.2	0.7
PVS	9,102,252	3.9%	1,045	22.5	0.9
HUT	5,673,156	7.5%	886	19.2	1.5
NRC	5,341,646	20.5%	2,838	1.8	0.3
IDJ	4,834,119	11.7%	1,309	7.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	↑ 7.0%	17.0%	2,092	6.8	1.2
TPC	↑ 7.0%	4.4%	649	10.1	0.4
ITA	↑ 7.0%	2.4%	287	15.4	0.4
VIX	↑ 7.0%	9.6%	1,287	5.8	0.5
TDC	↑ 7.0%	17.4%	2,235	4.8	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L18	↑ 10.0%	5.5%	855	24.6	1.3
AAV	↑ 10.0%	1.0%	121	41.3	0.4
CSC	↑ 10.0%	50.1%	11,404	3.3	1.2
MBS	↑ 10.0%	21.4%	1,941	6.7	1.1
KTS	↑ 10.0%	2.5%	811	16.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,626,500	11.6%	2,200	9.2	1.0
FUEVFVND	3,400,300	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	3,245,700	5.9%	1,380	9.5	0.5
VIC	2,753,600	0.6%	214	332.3	2.0
SSI	1,785,800	14.5%	2,144	9.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,048,400	3.9%	1,045	22.5	0.9
SHS	164,710	25.5%	1,043	8.2	0.7
TNG	104,600	19.2%	2,958	4.9	0.9
IDC	76,700	36.2%	6,373	5.4	1.8
PVI	71,100	3.8%	1,304	34.0	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	371,503	22.0%	5,582	14.1	2.9
VIC	271,552	0.6%	214	332.3	2.0
VHM	241,667	23.5%	7,265	7.6	1.7
GAS	204,410	23.9%	7,058	15.1	3.5
BID	197,282	17.5%	3,207	12.2	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,030	6.8%	1,475	47.5	3.1
THD	14,525	12.6%	2,214	18.7	2.5
IDC	11,319	36.2%	6,373	5.4	1.8
PVS	11,232	3.9%	1,045	22.5	0.9
BAB	11,143	7.9%	907	15.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3.17	5.9%	1,380	9.5	0.5
APG	3.10	9.1%	1,111	4.7	0.4
TGG	3.03	4.0%	597	7.2	0.3
DPG	3.01	20.1%	6,228	4.6	0.9
DRH	2.98	1.4%	191	23.5	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.51	26.5%	5,055	12.1	5.1
CEO	3.90	8.8%	1,210	16.3	1.4
APS	3.72	10.4%	1,598	6.4	0.8
IDJ	3.47	11.7%	1,309	7.2	0.8
API	3.21	22.0%	2,340	4.9	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	295.26	21.4%	3,807	5.5	1.1
VCB	83.29	22.0%	5,582	14.1	2.9
TDM	76.55	14.9%	2,831	11.6	1.7
HPG	39.03	18.5%	3,079	5.9	1.1
BID	16.34	17.5%	3,207	12.2	2.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-130.36	11.6%	2,200	9.2	1.0
VIC	-107.81	0.6%	214	332.3	2.0
VHM	-82.28	23.5%	7,265	7.6	1.7
DXG	-73.40	5.9%	1,380	9.5	0.5
SSI	-49.27	14.5%	2,144	9.0	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	3.08	6.5%	1,466	13.1	0.8
DGW	2.41	42.3%	5,279	7.8	3.0
PDR	1.80	24.2%	3,229	4.9	1.0
NKG	1.79	12.4%	2,821	4.2	0.5
HHS	1.38	5.9%	802	4.7	0.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	-3.57	2.2%	421	27.5	0.6
DPM	-2.99	49.0%	15,543	2.7	1.3
SSI	-2.88	14.5%	2,144	9.0	1.3
HPG	-2.79	18.5%	3,079	5.9	1.1
VND	-2.59	17.0%	2,092	6.8	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	36.52	15.5%	3,240	8.4	1.2
STB	30.67	11.6%	2,200	9.2	1.0
BID	28.18	17.5%	3,207	12.2	2.0
DXG	27.91	5.9%	1,380	9.5	0.5
TCB	26.47	20.9%	6,037	4.4	0.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	-294.55	21.4%	3,807	5.5	1.1
VIC	-94.75	0.6%	214	332.3	2.0
TDM	-76.55	14.9%	2,831	11.6	1.7
FUEVFNVD	-63.35	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	-22.00	8.9%	1,194	11.0	0.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	201.47	0.6%	214	332.3	2.0
STB	99.42	11.6%	2,200	9.2	1.0
FUEVFNVD	76.43	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	55.89	23.5%	7,265	7.6	1.7
DXG	45.89	5.9%	1,380	9.5	0.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-96.04	22.0%	5,582	14.1	2.9
HPG	-58.69	18.5%	3,079	5.9	1.1
BID	-43.15	17.5%	3,207	12.2	2.0
VRE	-19.55	6.6%	909	32.5	2.1
VHC	-15.33	32.5%	12,291	5.9	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn